

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy An Giang về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quyết định số 78/QĐ-BCĐ ngày 09/4/2026 của Trưởng ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 09-KH/BCĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Quyết định số 78/QĐ-BCĐ ngày 09/4/2026 của Trưởng ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh² về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao theo tinh thần tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quyết liệt trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương³, của Tỉnh ủy⁴, của Ủy ban nhân dân tỉnh⁵ giai đoạn 2026-2030 (2026-2031) và năm 2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

¹ Sau đây sẽ được viết tắt là Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy.

² Sau đây sẽ được viết tắt là Ban Chỉ đạo UBND tỉnh.

³ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁴ Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁵ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành, lĩnh vực và địa phương trong việc triển khai các đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) đối với sự phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

Xác định vai trò, trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Xây dựng trong việc triển khai các đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) đối với sự phát triển bền vững của tỉnh An Giang trong giai đoạn mới; phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ”: Rõ người, rõ việc; rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ thẩm quyền; bảo đảm kịp thời nguồn lực kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng KHCN, ĐMST, CDS để tạo ra những đột phá thực chất trong phát triển kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ môi trường và tăng cường quốc phòng - an ninh. Quá trình thực hiện nhiệm vụ cần nghiên cứu, cập nhật, lồng ghép vào các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của ngành Xây dựng tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh, trong đó cần tập trung tạo đột phá trong các lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; yêu cầu các nhiệm vụ phải bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức, các kết quả phải định lượng được, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội (nếu có); chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Sở xác định lĩnh vực ưu tiên trong ngành để đề xuất đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số, nhất là trong các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS); việc huy động, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chủ động tham mưu, phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, linh hoạt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra trong giai đoạn 2026-2030 (2026-2031) và năm 2026 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả thực hiện; kết quả thực hiện là một trong các tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát các nội dung thực hiện được đề ra trong Kế hoạch này; đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn lực; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến để tạo sự đồng thuận trong cơ quan, đơn vị khơi dậy tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên tinh thần quan điểm, chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy và của UBND tỉnh tại các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và năm 2026 với phương châm **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**; bảo đảm KHCN, ĐMST, CDS đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị, trong ngành Xây dựng tỉnh và trước nhất là trong Sở Xây dựng; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường. Huy động, khơi thông và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06, gắn với nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng.

Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

2. Mục tiêu cụ thể

** Về hoàn thiện thể chế, chính sách:*

- Rà soát, tham mưu hoặc phối hợp tham mưu điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

** Về chuyển đổi số:*

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70% trở lên.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.
- 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.
- Phối hợp đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; tăng cường sử dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của Trung ương và của tỉnh.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan (bao gồm các TTHC thực hiện tại cấp tỉnh, xã) đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 80%.
- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.
- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 80%.
- 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.
- Chỉ duy trì các TTHC và DVCTT thực sự cần thiết. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ CSDL quốc gia, chuyên ngành.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

** Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:*

- 100% nhiệm vụ KH, CN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (*đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu,...*), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý KH, CN, ĐMST.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tập trung cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với thực tiễn ngành và của Sở Xây dựng, đảm bảo khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ tại các Kế hoạch, Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy và của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh. Chủ động tham mưu rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực chất theo thẩm quyền; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp theo phân công.

- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ Kế hoạch này, xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ đề ra. Kết quả thực hiện là căn cứ quan trọng để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung trọng tâm Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 57-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 132/KH-UBND của UBND tỉnh, Kế hoạch số 09-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy, Quyết định số 78/QĐ-BCĐ của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh, các văn bản liên quan và Kế hoạch này sâu rộng trong toàn cơ quan, các đơn vị thuộc và trực thuộc, đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở, giúp nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với hình thức đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...); xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu các phòng, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã trong quá trình chuyển đổi số của Ngành Xây dựng; trong đó, ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.

- Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với hình thức đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục hiệu quả, nhằm nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số toàn cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, người dân và doanh nghiệp hoạt động trong ngành, góp phần tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 27/11/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, nhất là chương trình giáo dục số, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp;

phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động.

- Biểu dương, khen thưởng hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

3. Tập trung hoàn thiện thể chế; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với thực tiễn của ngành Xây dựng tỉnh, khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách của ngành về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt.

- Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nghiên cứu xây dựng các chương trình, đề án trọng điểm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với những lĩnh vực quản lý được xác định là thế mạnh của tỉnh.

- Phối hợp nguồn lực về xây dựng, phát triển các đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số theo quy định.

- Triển khai dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng. Phối hợp xây dựng, triển khai các nền tảng số của tỉnh bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của ngành Xây dựng trên môi trường số và không trùng lặp với các nền tảng số quốc gia, vùng. Tham gia hoạt động thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp xây dựng, phát huy hiệu quả các cơ sở dữ liệu của ngành bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ Xây dựng, các địa phương khác. Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các lĩnh vực quản lý được tính xác định là quan trọng.

5. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho ngành, doanh nghiệp và người dân hoạt động xây dựng; ưu tiên chương trình đào tạo ứng dụng, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. Phối hợp triển khai nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

- Triển khai thực hiện chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành.

- Thực hiện chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Phối hợp hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Tranh thủ nguồn lực cho hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, triển khai các nền tảng, ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến tỉnh, đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt trong cơ quan, tiến tới mở rộng đến các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật hiện có tại cơ quan; phối hợp nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả đáp ứng theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh về hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số⁶ và Chuyển đổi số năm 2026⁷.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực, nhất là Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của các phòng, cá nhân có thẩm quyền trong phục vụ người dân.

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của cơ quan, tiến tới 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Phối hợp xây dựng nền tảng số dùng chung của tỉnh, liên thông, đồng bộ với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục cập nhật, triển khai có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh⁸. Xây dựng kế hoạch xây dựng, cập nhật, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và ứng dụng chuyên ngành để hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất, chia sẻ dùng chung, hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; không để xảy ra tình trạng cát cứ dữ liệu; liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo theo các quy định, quy chuẩn, hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai bảo mật mạng diện rộng tại Sở Xây dựng đảm bảo việc gửi nhận văn bản mật thông suốt, ổn định.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh trên cơ sở vừa cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý và dự báo, cũng như khai thác trực tiếp để xây dựng các ứng dụng mới; triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, thực hiện theo ưu tiên của cấp có thẩm quyền đối với các lĩnh vực trọng điểm, thế mạnh của tỉnh.

- Phối hợp triển khai thực hiện mạng bảo mật diện rộng đến cơ quan, sẵn sàng cho việc gửi nhận văn bản mật thông suốt trong hệ thống chính trị.

⁶ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh An Giang.

⁷ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2026.

⁸ Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Phối hợp ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

- Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Bảo đảm 100% hệ thống thông tin xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và được phê duyệt theo quy định; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin theo quy định, quy chuẩn hiện hành; thực hiện có hiệu quả nguyên tắc “Hệ thống thông tin chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin thì chưa đưa vào sử dụng”.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu; trong đó, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước tại đơn vị mình.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội..

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số thực chất, toàn diện Ngành Xây dựng tỉnh thông qua Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030⁹. Triển khai các hệ thống, nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý.

7. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Khuyến khích các hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết vùng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm và

⁹ Đã được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.

thu hút nguồn lực trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc...

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố khác để học hỏi kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhằm nâng cao năng lực của ngành, góp phần nâng cao năng lực của tỉnh.

- Phối hợp liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng để đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Về tài chính, kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Kinh phí chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được bố trí từ ngân sách và nguồn huy động ngoài ngân sách hợp pháp khác.

- Nghiên cứu các hướng dẫn của Trung ương trong việc xác định nhiệm vụ, đăng ký vốn, phân bổ, sử dụng, giải ngân kinh phí, bảo đảm các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả thiết thực, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cân đối, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện. Các nhiệm vụ, dự án đề ra phải đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; đồng thời, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tập trung triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, của Đảng ủy UBND tỉnh, của UBND tỉnh và Kế hoạch này; phối hợp nghiên cứu, đề xuất phát triển, cung cấp và triển khai các giải pháp công nghệ số phục vụ chuyển đổi số trong ngành Xây dựng tỉnh phù hợp với chiến lược, định hướng của Bộ Xây dựng và của tỉnh.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy, thành viên Ban Chỉ đạo UBND tỉnh, thành viên các Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy và UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giúp Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo UBND tỉnh theo dõi, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS theo Quy chế làm việc và theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định.

3. Giao Văn phòng Sở chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu báo cáo cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Xây dựng tổ chức thực hiện Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quyết định số 78/QĐ-BCĐ ngày 09/4/2026 của Trưởng ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang năm 2026./.

Nơi nhận:

- BCĐ tỉnh về KHCN, ĐMST và CDS;
- BCĐ KHCN, ĐMST, CDS và ĐA06 tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở KH&CN;
- GD, các PGD Sở;
- Thành viên BCĐ Sở, Tổ Giúp việc BCĐ Sở theo QĐ số 532/QĐ-SXD ngày 13/10/2025;
- Các phòng, đơn vị Sở;
- Lưu: VT, ntnam.

GIÁM ĐỐC

Lê Việt Bắc

PHỤ LỤC 1
Chỉ tiêu cụ thể thực hiện năm 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Xây dựng)

STT	Chỉ tiêu	Kết quả (ĐVT)	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Chi chú
1.	Phần đầu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	$\geq 14,5\%$	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính
2.	Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong GRDP	$\geq 17,5\%$	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính
3.	Đảm bảo hằng năm bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số không thấp hơn dự toán Trung ương giao (bao gồm cả chi đầu tư và chi thường xuyên) cho địa phương	$>\%NSTW$ giao	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính
4.	Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Xếp hạng 10/34	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
5.	Xây dựng đô thị thông minh	01 ĐP đủ điều kiện	Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
6.	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh
7.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	$\geq 70\%$	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Kết quả (ĐVT)	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Chi chú
8.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh, xã)	$\geq 80\%$	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
9.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	$\geq 80\%$	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
10.	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	$\geq 80\%$	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
11.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	100%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
12.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	100%	Văn phòng	Các phòng thuộc; đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
13.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	$\geq 50\%$	Văn phòng	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
14.	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	100%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
15.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	$\geq 95\%$	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
16.	Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	100%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Sở

STT	Chỉ tiêu	Kết quả (ĐVT)	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Chi chú
					Tư pháp; Văn phòng Tỉnh ủy
17.	Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược	05 sản phẩm	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ

PHỤ LỤC 2

Danh mục nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Xây dựng)

I. DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 09/KH-BCĐ, NGÀY 13/02/2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH ỦY

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo, điều hành					
1.	Tiếp tục đăng ký kinh phí để triển khai thực hiện đảm bảo chủ động công việc, đúng tiến độ, tránh tồn đọng	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
2.	Sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, kiến thức, kỹ năng an ninh mạng trong đội ngũ công chức, viên chức, học sinh, sinh viên toàn ngành, tạo sự lan tỏa tích cực ra cộng đồng	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh
3.	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
						nghệ; Công an tỉnh
II	Về hoàn thiện thể chế, chính sách					
1.	Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách để hoàn thiện thể chế cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
2.	Kế hoạch đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030 (<i>triển khai thực hiện Kế hoạch số 161/KH-UBND, ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh An Giang đến năm 2035</i>)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
3.	Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
4.	Rà soát, triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
						và Công nghệ
5.	Theo thẩm quyền xây dựng hoặc triển khai danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
III	Về chuyển đổi số					
1.	Tiếp tục thực hiện Dự án: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh quản lý toàn diện thành phố Phú Quốc	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
2.	Dự án Đầu tư Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tại các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
3.	Bố trí trong dự toán ngân sách năm 2026 không thấp hơn dự toán Trung ương giao (bao gồm cả chi đầu tư và chi thường xuyên) cho địa phương phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
4.	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương (nhất là tại cấp xã) như: 6.1 - Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
5.	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng Tỉnh ủy
6.	(1) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (2) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; (3) Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 03 năm gần đây; (4) Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng Tỉnh ủy; Sở Khoa học và Công nghệ
7.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
8.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
9.	Số hóa đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
10.	Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
11.	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là tại cấp xã; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”, khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
12.	Kế hoạch Cải thiện và nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
						và Công nghệ
IV	Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo					
1.	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương mình (ví dụ: công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến - chế tạo, du lịch, logistics, y tế, giáo dục, quản trị đô thị...), tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
2.	Cân đối nguồn ngân sách địa phương cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo chủ trương của đảng, quy định của pháp luật về ngân sách, đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Tổng hợp, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ về dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính
3.	Tổ chức thi điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được ứng dụng trong khu vực công (quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh...)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính
4.	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh bảo đảm hiệu quả, phù hợp theo quy định; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
						và Công nghệ
5.	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng; Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hoá)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
6.	Kế hoạch Cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) cấp địa phương của tỉnh An Giang năm 2026	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
7.	Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
8.	Công bố trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Cổng thông tin điện tử tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
9.	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số theo hướng dẫn của Trung ương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
V	Về nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1.	Triển khai thực hiện chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực có trình độ cao về chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
2.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách sớm phát triển giáo dục STEM từ bậc học phổ thông; trong đó có quan tâm tạo điều kiện phát triển trường ngoài công lập mạnh về STEM trên địa bàn tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo
3.	Triển khai nâng cao năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên thực hiện chương trình đào tạo ứng dụng, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
4.	Rà soát, kiểm tra việc bảo đảm nhân lực chuyên trách và việc bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
						tỉnh: Sở Nội vụ
5.	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
6.	Thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
7.	Nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định (bao gồm chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh, bán dẫn...)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
8.	Tổ chức xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn đến đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh
9.	Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
						Khoa học và Công nghệ
10.	Triển khai Chương trình/Kế hoạch triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
11.	Triển khai các quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
12.	Tăng cường hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường đại học trong nghiên cứu khoa học, thử nghiệm công nghệ; đẩy mạnh kết nối cung cầu công nghệ để giới thiệu các thành tựu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
13.	Triển khai các nội dung khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
VI	Về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước					
1.	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số cấp xã:					
1.1	Nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
1.2	Bổ trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính
1.3	Khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
1.4	Phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
2.	Rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh
3.	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
4.	Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Công an tỉnh
5.	Triển khai hệ thống định danh và xác thực không gian mạng quốc gia; thống nhất định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP...). Kiên quyết xử lý triệt để tình trạng SIM "rác", tài khoản "ảo", nặc danh; áp dụng biện pháp xác thực danh tính bắt buộc đối với người dùng mạng xã hội và cơ chế kiểm soát độ tuổi để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Nhiệm vụ thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Công an tỉnh
VII	Về tài chính, kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1.	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính
2.	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW	Văn phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính

II. DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 78/QĐ-BCĐ, NGÀY 09/4/2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO UBND TỈNH

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH					
1	Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
II	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
2	Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện phân bổ dự toán (ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) trên địa bàn tỉnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính
3	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thể mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương mình (ví dụ: công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến - chế tạo, du lịch, logistics, y tế, giáo dục, quản trị đô thị...), tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026					
4	Cân đối bố trí ngân sách địa phương cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết dừng nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra; bảo đảm đúng theo chủ trương của đảng, quy định của pháp luật về ngân sách, đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, địa phương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính
5	Tổ chức thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được ứng dụng trong khu vực công (quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh, đường sắt đô thị...)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính
6	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh bảo đảm hiệu quả, phù	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	hợp theo quy định; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ					
7	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng; Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hoá)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở		Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
III	CHUYỂN ĐỔI SỐ - KIẾN TRÚC, NỀN TẢNG, DỊCH VỤ SỐ					
8	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Công an tỉnh
9	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương (nhất là tại cấp xã), Đối					

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	với địa phương (cấp xã), việc rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyên đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, như:					
9.1	Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
9.2	Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
9.3	Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
10	Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 03 năm gần đây; Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số					
10.1	Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
10.2	100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
10.3	Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 03 năm gần đây	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
10.4	Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
11	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Quyết định ban hành danh mục dữ liệu mở	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
12	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
13	Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
14	Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành					
15	Bổ trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh
IV	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU, ĐỊNH DANH, TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06, VÀ VNEID					
16	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Bộ trường thông tin được ban hành	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
17	Khẩn trương đăng ký, xây dựng lộ trình và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Các đơn vị hoàn thành đăng ký hạ tầng sử dụng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
18	Ban hành kiến trúc dữ liệu địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Kiến trúc dữ liệu của các đơn vị được ban hành	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
V	BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN, DỮ LIỆU SỐ					
19	100% hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Hồ sơ cấp độ của các đơn vị được phê duyệt	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Công an tỉnh
20	100% hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Công an tỉnh
21	Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Công an tỉnh
VI	ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, KỸ NĂNG SỐ					
22	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng; Các phòng thuộc Sở	Phương án được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; Triển khai	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06 (khi có hướng dẫn của Trung ương)			hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số		
23	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là tại cấp xã; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”, khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
24	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật	Văn phòng	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ
25	Thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
26	Củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Văn

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số					phòng UBND tỉnh
27	Nghiên cứu triển khai chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định (bao gồm chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài) để dẫn dắt các dự án công nghệ chiến lược (AI, Robot, Y sinh, bán dẫn...)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Chính sách đãi ngộ đặc thù, thu hút các chuyên gia đầu ngành theo quy định	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Nội vụ
28	Tổ chức triển khai bồi dưỡng, hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Tổ chức các chương trình bồi dưỡng; hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Thường xuyên	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ
VII	VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ					
29	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của tỉnh trong năm 2026	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ
30	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng	Văn phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Các phòng thuộc	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo thời gian của cơ quan chủ trì	Phối hợp với cơ quan chủ trì cấp tỉnh: Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW		Sở			